|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | | |
| Số: 51 /2017/QĐ-UBND | *Lai Châu, ngày 28 tháng 9 năm 2017* | | |
|  | |  |

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

trên địa bàn tỉnh Lai Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.****Đối tượng áp dụng**

1. Đơn vị thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ:

- Ban Quản lý chợ, tổ quản lý chợ hoặc bộ phận quản lý chợ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập;

- Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ.

2. Đối tượng nộp tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ: Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thường xuyên có cửa hàng, cửa hiệu, quầy hàng, ki ốt ở chợ và không thường xuyên tại chợ.

Điều 3. Mức giá dịch vụ

1. Giá cụ thể dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

*(Có giá dịch vụ kèm theo).*

Mức giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2. Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Tùy theo quy mô, tính chất đầu tư, tổ chức, cá nhân thực hiện quy định mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ nhưng giá tối đa không được cao hơn mức giá của từng loại theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Các tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ hoặc trúng đấu thầu quản lý chợ thực hiện thu đúng, thu đủ theo mức giá quy định tại Khoản 1, Điều 3, Quyết định này.

2. Các đơn vị cung ứng dịch vụ có trách nhiệm công khai mức thu với các hộ kinh doanh tại chợ, làm cơ sở ký hợp đồng cho thuê diện tích kinh doanh tại chợ; niêm yết công khai tại địa điểm thu về tên, mức thu và cơ quan quy định thu; khi thu phải cấp chứng từ thu cho đối tượng nộp theo quy định.

3. Giao Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện có sự thay đổi về chính sách hoặc biến động về giá ảnh hưởng đến phương án tài chính của đơn vị thì đơn vị cung ứng dịch vụ đề nghị Sở Công Thương xây dựng phương án giá điều chỉnh báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 10 năm 2017.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như điều 5;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tài chính;  - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;  - TT. Tỉnh uỷ;  - TT. HĐND tỉnh;  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh Lai Châu;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Sở Tư pháp; Đài PT&TH tỉnh;  - Công báo tỉnh; Báo Lai Châu;  - Cổng Thông tin điện tử tỉnh; (để đăng tải)  - Văn phòng UBND tỉnh: LĐ, CV các khối;  - Lưu: VT, TM, TH. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **(đã ký)**  **Đỗ Ngọc An** |